

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN LÝ THUYẾT TIẾNG TRONG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC NGÀNH NGOẠI NGỮ

Vũ Thị Ngân

Khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Pháp

Trường Đại học Ngoại ngữ

Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Mở đầu

Trong các trường đại học nói chung, ở trường ĐHNN- ĐHQGHN nói riêng, đào tạo sau đại học chiếm một vị trí quan trọng, có thể nói là vị trí mũi nhọn trong đào tạo bởi ngành đào tạo này góp phần quan trọng trong việc khẳng định vị thế và uy tín của trường trong đào tạo ngoại ngữ.

Muốn vậy, ngoài việc xây dựng một khung chương trình đào tạo hợp lý, ngang tầm cỡ khu vực và quốc tế, đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của xã hội, trong xu thế hội nhập với khu vực và thế giới, chất lượng đào tạo cũng là một trong những vấn đề mang tính thời sự, luôn được sự quan tâm của nhà trường và của đội ngũ cán bộ giảng dạy sau đại học.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, ví dụ: chương trình đào tạo, điều kiện giảng dạy - học tập, phương tiện phục vụ giảng dạy- học tập, chính sách đào tạo, đối tượng đào tạo, kiểm tra đánh giá quá trình đào tạo, năng lực của đội ngũ cán bộ giảng dạy và đặc biệt là phương pháp dạy và học. Trong khuôn khổ báo cáo này, chúng tôi chỉ muốn nêu một vài suy nghĩ xung quanh vấn đề dạy và học thế nào đối với các môn lý thuyết tiếng trong chương trình đào tạo thạc sỹ chuyên ngành ngôn ngữ Pháp.

2. Thực trạng của việc dạy và học hiện nay

Trường ĐHNN - ĐHQGHN nói chung và khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Pháp nói riêng đã có một bề dày kinh nghiệm đào tạo sau đại học. Chương trình đào tạo trong những năm gần đây luôn được bổ sung, hoàn thiện. Hiện Khoa đang cùng Khoa Sau đại học thiết kế một chương trình gồm hai hệ đào tạo (chương trình I: đào tạo nghề, chương trình II: đào tạo nghiên cứu, nếu được thẩm định sẽ đưa vào áp dụng trong những năm học tới).

Đào tạo thạc sĩ là bậc đào tạo trung gian giữa đào tạo cử nhân và tiến sĩ. Nội dung đào tạo, dù ở chuyên ngành nào cũng phải đáp ứng được yêu cầu là *".. sau khi tốt nghiệp, người học có thể đi sâu hơn nữa về chuyên ngành của mình và có đủ năng lực nghiên cứu độc lập"* (trích *"Mục tiêu của chương trình đào tạo Thạc sĩ"* của trường ĐHNN-ĐHQGHN). Đó là nét đặc thù riêng của ngành đào tạo này, cho phép phân biệt bậc đào tạo này với các bậc đào tạo khác.

Tuy nhiên, cho đến nay, việc giảng dạy một số môn lý thuyết tiếng vẫn mang tính truyền thống, tính một chiều, nặng về truyền thụ kiến thức. Thầy lên lớp thuyết trình một vấn đề nào đó trong chương trình, học viên nghe và ghi chép, thậm chí đến từng câu chữ của thầy. Họ ít có cơ hội trao đổi, thảo luận, phân tích những vấn đề họ quan tâm, hoặc những vấn đề họ chưa hiểu rõ. Sách tham khảo thì ít, và lại dù có sách tham khảo, nhưng do đặc thù của phương pháp dạy truyền thống, thầy cũng khó kiểm tra được xem học viên có đọc và hiểu vấn đề đặt ra trong các sách tham khảo hay không.

Dù cũng có ưu điểm là thầy có thể tận dụng tối đa thời lượng quy định để truyền thụ kiến thức trên lớp, song phương pháp truyền thụ kiến thức này bộc lộ rất nhiều nhược điểm, nhất là nó không những không phát huy được năng lực sáng tạo, năng lực "tự khám phá", tìm tòi suy nghĩ của học viên, mà nó còn làm họ mất tính chủ động trong việc tiếp thu kiến thức. Vì ít có cơ hội trao đổi, thảo luận, phân tích những vấn đề mình quan tâm, hoặc những vấn đề họ chưa hiểu rõ, do đó nhiều khi học viên ít có hứng thú với các môn học trong chương trình. Mặt khác, việc truyền thụ kiến thức mang tính một chiều này không cho phép người dạy đánh giá được người học tiếp thu kiến thức đến đâu.

Cũng phải thừa nhận một thực trạng phổ biến hiện nay là, từ các bậc tiểu học, trung học đến đại học, người học không được làm quen với phương pháp nào khác ngoài phương pháp kể trên. Thầy luôn là trung tâm của lớp học, người học phải dựa vào kiến thức của thầy và phải tuân thủ theo thầy, tư duy và lập luận của thầy. Lối truyền thụ như vậy đã ngấm sâu vào tiềm thức của người học Việt Nam, làm họ luôn ở thế bị động, phụ thuộc vào thầy, không có thói quen “tự học”, “tự nghiên cứu”. Do vậy, ở bậc đào tạo sau đại học, nhiều học viên tỏ ra vô cùng lúng túng khi phải bắt tay vào nghiên cứu một vấn đề nào đó để viết luận văn Thạc sĩ, vì đây là giai đoạn họ buộc phải bộc lộ năng lực “tự nghiên cứu” của mình.

Vậy nên tìm những giải pháp nào cho vấn đề này?

3. Một vài gợi ý xung quanh vấn đề phương pháp giảng dạy các môn lý thuyết tiếng

Ai cũng hiểu là ở bất cứ bậc đào tạo nào, phương pháp giảng dạy, (nếu không phải là yếu tố quyết định), luôn là yếu tố vô cùng quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Đã có nhiều cuộc hội thảo, nhiều ý kiến của các giáo sư, cán bộ giảng dạy bàn về vấn đề này. Trong tham luận này, chúng tôi cũng chỉ muốn gợi ý một số “thủ pháp” mà chúng tôi đã áp dụng trong quá trình giảng dạy một số môn lý thuyết tiếng trong chương trình đào tạo sau đại học nhằm “tích cực hoá” việc dạy và học ở bậc đào tạo này.

Theo chúng tôi, vấn đề then chốt là tìm ra các biện pháp khắc phục được những nhược điểm của phương pháp dạy truyền thống mà chúng tôi đã nêu ở phần 2.

3.1. Về phương pháp dạy trên lớp

Xu thế dạy ngoại ngữ ngày nay là lấy người học làm trung tâm, điều này thoạt nghe có vẻ như mâu thuẫn với nội dung chương trình của các môn học chuyên sâu về một mảng nào đó của ngôn ngữ như các môn lý thuyết tiếng, nhất là ở bậc đào tạo sau đại học. Chúng tôi đã thử áp dụng các “thủ pháp” sau:

a. “*Công khai hoá*” phương pháp giảng dạy và gợi ý phương pháp học tập tích cực. Ngay trong buổi lên lớp đầu tiên, ngoài phần giới

thiệu chung về nội dung chương trình của môn học, phần tài liệu tham khảo, chúng tôi nhấn mạnh một số nguyên tắc mà cả người dạy và người học nên tuân thủ, đồng thời cũng giải thích rõ phương pháp dạy của giáo viên và phương pháp học nên áp dụng.

Nguyên tắc đầu tiên, đó là giờ lên lớp trong bậc học sau đại học (SĐH) phải là nơi để trao đổi kiến thức giữa người dạy và người học. Người học cũng có quyền lợi và trách nhiệm tham gia vào nội dung bài giảng.

Nguyên tắc thứ hai là người học phải dành thời gian thích đáng cho việc đọc và nghiên cứu sách tham khảo để sau đó có thể tham gia thuyết trình hoặc thảo luận một (hoặc nhiều vấn đề) nêu ra trong sách đó.

b. "*Tích cực hoá*" vai trò của người học trong quá trình học bằng cách:

+ Khuyến khích họ nêu ra thắc mắc về những vấn đề họ chưa hiểu rõ để cùng giải đáp trên lớp; khuyến khích họ mạnh dạn phát biểu quan điểm lập trường của mình nếu không nhất trí với quan điểm mà giáo viên nêu ra vv...

+ Gợi ý cho họ suy nghĩ và nêu quan điểm của mình về một số vấn đề đặt ra trong ngôn ngữ Pháp và ngôn ngữ Việt có liên quan đến chương trình môn học.

+ Tổ chức các buổi xê-mi-na, trong đó học viên lần lượt tham gia trình bày lại một vấn đề hoặc được giao hoặc tự chọn trong nội dung chương trình học của môn đó. Các học viên khác sẽ cùng tham gia trao đổi, thảo luận, nêu thắc mắc của mình vv... Trong các buổi này, thầy đóng vai trò của "người dẫn dắt" hoặc "người đồng tham dự".

+ Một hình thức khác giúp học viên làm quen với việc "tự nghiên cứu", đó là giao cho họ về nhà làm các bài tập lớn. Hình thức này đòi hỏi phải tổng hợp hoặc phân tích tương đối sâu về một vấn đề nào đó trong chương trình môn học. Hình thức này giúp giáo viên đồng thời kiểm tra khả năng tư duy cũng như khả năng tiếp thu kiến thức môn học của học viên. Đây là hình thức mà các trường đại học ở Pháp thường áp dụng ngay từ bậc đào tạo cử nhân.

+ Có thể đề nghị học viên hoặc nhóm học viên đọc và tóm tắt nội dung và nêu nhận xét hoặc bình luận của riêng mình về một quyển sách trong danh mục sách tham khảo của môn học, sau đó trình bày trên lớp trong các giờ dành cho phần "thực hành".

Các “thủ pháp” này phải được kết hợp hài hoà với việc “thuyết trình” của giáo viên trên lớp sao cho giáo viên trở thành người dẫn dắt, gợi mở các nội dung thuyết trình, làm cho việc thuyết trình không mang tính áp đặt, một chiều.

Tất nhiên, các “thủ pháp” nêu trên chưa phải là tối ưu, song theo chúng tôi, chúng cho phép cải thiện quan hệ một chiều truyền thống giữa giáo viên và học viên, làm thay đổi vai trò của học viên trên lớp, tạo điều kiện cho họ tiếp thu các nội dung kiến thức một cách tích cực và có trách nhiệm với quá trình học của mình. Như vậy, họ sẽ cảm thấy tự tin và hứng thú với các môn học trong chương trình hơn. Do đã được làm quen dần với cách tư duy và phương pháp làm việc tương đối độc lập, họ sẽ chủ động trong việc lựa chọn đề tài nghiên cứu cũng như chủ động trong việc giải quyết các vấn đề đặt ra cho đề tài của mình. Đây cũng là một yếu tố tâm lý rất quan trọng, góp phần không nhỏ trong kết quả học tập ở bậc đào tạo này của học viên.

3.2. Về phương pháp kiểm tra, đánh giá

Theo chúng tôi, không nên áp dụng việc kiểm tra kiến thức bằng bài kiểm tra làm trên lớp cuối mỗi môn học với nguyên tắc “học gì thi nấy” như chúng ta thường làm bấy lâu nay. Phương pháp này chỉ làm học viên học đối phó, học thuộc lòng và luôn rơi vào tình thế bị động, không cho phép đánh giá khách quan quá trình học tập của học viên.

Đối với các môn lý thuyết tiếng ở bậc đào tạo này, chúng tôi thường chọn ra một số vấn đề có liên quan đến nội dung chương trình môn học và yêu cầu học viên chọn và giải quyết một trong các vấn đề đó dưới dạng một tiểu luận nhỏ với độ dài thích ứng với số đơn vị học trình của môn học (thông thường từ 15 đến 20 trang đánh máy) đối với những môn học có 2-3 đơn vị học trình. Học viên cũng có thể tự đề xuất một vấn đề mà họ quan tâm muốn đi sâu nghiên cứu nằm trong chương trình môn học.

Phương pháp kiểm tra đánh giá này cũng đã bắt đầu được khuyến khích áp dụng ở bậc đào tạo Cử nhân ngoại ngữ, song với đào tạo sau đại học, nội dung của tiểu luận phải mang tính khoa học hơn, tổng hợp hơn và nhất là phải đưa ra các giải pháp hợp lý, logic, thể hiện ít nhiều năng lực nghiên cứu khoa học của mình. Hình thức kiểm tra này cho phép đánh giá khách quan hơn “năng lực trí tuệ” của học

viên và tạo cho họ cơ hội bước những bước đi đầu tiên trên con đường nghiên cứu khoa học, qua đó họ được rèn luyện về mặt tư duy khoa học, đỡ lúng túng hơn khi làm luận văn Thạc sỹ.

Mặt khác, hình thức kiểm tra đánh giá này cũng là một cách rèn luyện ý thức làm việc độc lập, năng lực sáng tạo của học viên, giúp họ tự hoàn thiện về mặt thực hành tiếng, nhất là về kỹ năng diễn đạt viết là kỹ năng đòi hỏi phải có vốn kiến thức vững vàng về nhiều mặt.

Cũng cần phải nhấn mạnh rằng việc áp dụng các “thủ pháp” trên đòi hỏi giáo viên phải có một sự chuẩn bị chu đáo cả về nội dung chương trình môn học, nội dung các buổi thuyết trình, cả về các tài liệu tham khảo cũng như cả về mặt tâm lý. Giáo viên phải luôn sẵn sàng giải đáp các vấn đề khúc mắc của học viên trong vai trò của người thầy, đồng thời là người hướng dẫn, gợi mở. Muốn vậy, bản thân giáo viên cũng phải không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn và nhất là không ngừng tìm cách tiếp cận, cập nhật các thông tin mới nhất trong lĩnh vực chuyên môn mình đảm nhận.

4. Một vài đề xuất

Như chúng tôi trình bày ở trên, “tích cực hoá” quá trình học và dạy trên lớp là một trong những yếu tố tích cực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Song việc này cũng đòi hỏi phải có một sự chuyển hướng đồng bộ của các yếu tố khác.

- Về thời lượng các môn học trong khung chương trình, trong khung chương trình đào tạo không nên “xé lẻ” các môn học, mà nên qui định thời lượng tối thiểu cho mỗi môn học từ 3 đến 4 đơn vị học trình, trong đó nên dành tối thiểu 1 đơn vị học trình cho việc đọc sách và thảo luận nhóm.

- Nên dự trù một khoản ngân sách hợp lý cho mua sắm các trang thiết bị phục vụ học tập (phòng vi tính, nối mạng Internet...), đặc biệt là mua sách và tạp chí cần thiết cho các chuyên ngành trong phòng tư liệu. Sách tham khảo hiện nay có lẽ là một vấn đề nan giải nhất của giáo viên và học viên ở bậc đào tạo sau đại học này. Sách trong các thư viện của Trường, của các Khoa hoặc của Khoa Sau đại học thì vừa thiếu, vừa quá cũ, không đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin về các xu hướng giảng dạy và nghiên cứu trên thế giới hiện

nay do đó khó mà khuyến khích học viên tự đọc sách và tự nghiên cứu ở nhà.

- Nhà trường nên có chính sách phù hợp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của các giáo viên tham gia giảng dạy sau đại học bằng cách cử đi bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở nước sở tại, hoặc cử đi đọc sách trong phạm vi chuyên môn của mình như đã áp dụng với các cán bộ giảng dạy trong diện đào tạo cán bộ đầu ngành.

Chúng tôi hy vọng rằng những vấn đề nêu ra trong bản tham luận sẽ là một đóng góp nhỏ trong việc nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học của trường ĐHNN - ĐHQGHN.